

Bản án số: 775/2023/HNGĐ-ST
Ngày 08-06-2023
V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hợi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thiệu Liên.
2. Bà Lê Thị Tý.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Lệ - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 06 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 104/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 04 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 106/2023/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 05 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Thùy L. Sinh năm: 1990.

Địa chỉ: ấp Th, xã T, huyện H, tỉnh N.

Bị đơn: Ông Trần Nguyễn Nhật A. Sinh năm: 1989.

Địa chỉ thường trú: 1468/1 đường TM, khu phố B, phường X, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

(bà L có đơn xin xét xử vắng mặt, ông A vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai của đương sự tại tòa cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ thì nội dung vụ án được xác định như sau:

[1]. Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Thùy L trình bày: Bà và ông Trần Nguyễn Nhật A kết hôn vào năm 2012, theo giấy chứng nhận kết hôn số 157, quyền số 01/2012 do Ủy ban nhân dân phường X, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29/10/2012. Đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do ông A không lo làm ăn nên

vợ chồng thường xuyên cãi vã, xung đột, mâu thuẫn về kinh tế, tiền bạc. Đến cuối năm 2020 thì bà về Long An sinh sống nên hai vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2020 đến nay, còn ông A vẫn sống tại địa chỉ 1468/1, đường TM, khu phố B, phường X, quận Z.

Về con chung: Có 01 con chung tên: Trần Huỳnh Nhật Q, sinh ngày 20/09/2012. Hiện con chung Trần Huỳnh Nhật Q đang sống chung với ông Trần Nguyễn Nhật A và ông bà nội của cháu Q.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Nay bà yêu cầu được ly hôn với ông Trần Nguyễn Nhật A. Về con chung: bà L trình bày do cháu Q đang sống chung với ông A nên bà đồng ý để cho ông A được tiếp tục trực tiếp nuôi con chung Trần Huỳnh Nhật Q.

[2] Bị đơn ông Trần Nguyễn Nhật A đã được Tòa án tiến hành tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ, nhưng ông A vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình gửi cho Tòa án đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Thùy L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Trần Nguyễn Nhật A vắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Tân phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền, thủ tục và thời hạn chuẩn bị xét xử. Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ và đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Huỳnh Thị Thùy L được ly hôn với ông Trần Nguyễn Nhật A. Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cho ông Trần Nguyễn Nhật A được trực tiếp nuôi con chung Trần Huỳnh Nhật Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Bà Huỳnh Thị Thùy L làm đơn yêu cầu ly hôn với ông Trần Nguyễn Nhật A. Ông Trần Nguyễn Nhật A có địa chỉ cư trú tại: 1468/1 đường TM, phường X, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Thùy L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Trần Nguyễn Nhật A đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ, nhưng ông A vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ theo giấy chứng nhận kết hôn số 157, quyển số 01/2012 do Ủy ban nhân dân phường X, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Trần Nguyễn Nhật A và bà Huỳnh Thị Thùy L ngày 29/10/2012, có căn cứ xác định quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông A là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Huỳnh Thị Thùy L đối với ông Trần Nguyễn Nhật A, Hội đồng xét xử xét thấy: Tòa án đã nhiều lần mời ông A đến Tòa án, Tòa án cũng đã tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng và nội dung thụ lý yêu cầu ly hôn của bà L cho ông A, nhưng ông A vẫn vắng mặt và cũng không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án, chứng tỏ ông A không có thiện chí hòa giải, không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà L. Hiện tại hai vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2020 đến nay, mỗi người ở một nơi, không ai quan tâm đến ai, vợ chồng không có sự chia sẻ, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, không thực hiện các nghĩa vụ được quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình, do đó mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, xét yêu cầu xin ly hôn của bà L là phù hợp với quy định tại điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Có 01 con chung tên: Trần Huỳnh Nhật Q, sinh ngày 20/09/2012. Xét thấy, hiện trẻ Trần Huỳnh Nhật Q đang sống chung cùng ông A, do ông A chăm sóc và nuôi dưỡng, bà L cũng đồng ý để cho ông A được tiếp tục trực tiếp chăm sóc và nuôi con chung Trần Huỳnh Nhật Q, do đó không cần thiết thay đổi cuộc sống hiện tại của trẻ Trần Huỳnh Nhật Q, vì vậy cần tiếp tục giao trẻ Trần Huỳnh Nhật Q cho ông A được tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là phù hợp. Phần cấp dưỡng nuôi con, ông A không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Huỳnh Thị Thùy L xác nhận không có tài sản chung và không có nợ chung.

[3] Về án phí: Bà Huỳnh Thị Thùy L chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

[4] Đối với ý kiến phát biểu tại phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử thấy rằng, các ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình thức và nội dung là phù hợp quy định của pháp luật, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Thùy L.

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Thùy L được ly hôn với ông Trần Nguyễn Nhật A. Giấy chứng nhận kết hôn số 157, quyển số 01/2012 do Ủy ban nhân dân phường X, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Trần Nguyễn Nhật A và bà Huỳnh Thị Thùy L ngày 29/10/2012 không còn giá trị pháp luật kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

1.2 Về con chung: Có 01 con chung tên: Trần Huỳnh Nhật Q, sinh ngày 20/09/2012. Giao cho ông Trần Nguyễn Nhật A được trực tiếp nuôi con chung Trần Huỳnh Nhật Q. Phân cấp dưỡng nuôi con, ông A không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

Bà Huỳnh Thị Thùy L có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích con chung, khi cần bà Huỳnh Thị Thùy L, ông Trần Nguyễn Nhật A có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con sau này.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

1.3 Về tài sản chung, nợ chung: Bà Huỳnh Thị Thùy L xác nhận không có tài sản chung và không có nợ chung.

2. Về án phí: Bà Huỳnh Thị Thùy L chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2022/0010633 ngày 09/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Huỳnh Thị Thùy L đã nộp đủ tiền án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Huỳnh Thị Thùy L, ông Trần Nguyễn Nhật A vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS quận Bình Tân;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hợi

